TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 11-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tăng Văn Xiến và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 17/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 đối với:

Bị cáo: Hà Văn T, sinh năm: 1981 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Hà Thị U - sinh năm: 1953; bị cáo có vợ là Lò Thị L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 17/3/2009, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Hà Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (đã được xoá án tích).

+ Ngày 30/6/2017, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Hà Văn T 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 23/02/2023, tổ công tác Công an xã Lóng Sập phối hợp cùng Đồn biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản P, xã Lp, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Hà Văn T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Hà Văn T đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng 200 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu xanh đựng 170 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine. T khai nhận đó là ma tuý của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng bàn giao T cùng tang vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra điều tra, làm rõ.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 200 viên nén màu hồng có khối lượng 19,4 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,29 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1. Túi thứ 2 đựng 170 viên nén màu hồng có khối lượng 16,4 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,29 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 455 ngày 24/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định T1 là 0,29 gam. Khối lượng mẫu gửi giám định T2 là 0,29 gam Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 35,8 gam loại Methamphetamine"*

Quá trình điều tra Hà Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2023, T đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới thuộc bản P, xã L, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực gần biên giới thuộc bản Pu Nhan T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 túi nilon màu hồng, bên trong đựng 200 viên và 01 túi nilon màu xanh đựng 170 viên đều là hồng phiến (Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý T cất gói ma túy vào bên trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. Khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc bản P, xã L thì gặp tổ công tác Công an xã Lóng Sập cùng Đồn biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: "Vật chứng vụ Hà Văn T bắt ngày 23/02/2023 (01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 197 viên nén màu hồng = 19,11 gam; 01(một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 167 viên nén màu hồng = 16,11 gam và vỏ gói niêm phong ban đầu " *(kết luận giám định số 455/24.02.2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là ma túy; loại Methamphetamine)*; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hà Văn T, ngày 23/2/2023.

3. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã Lóng Sập phối hợp cùng Đồn biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập thu giữ của bị cáo vào ngày 23/02/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 3.000.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 23/02/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 455 ngày 24/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định T1 là 0,29 gam. Khối lượng mẫu gửi giám định T2 là 0,29 gam Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 35,8 gam loại Methamphetamine". Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hà Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 23/02/2023 bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 35,8 gam Methanphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hà Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn Pấng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Bị cáo có 02 tiền án ngày 17/3/2009, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; ngày 30/6/2017, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (đều đã được xoá án tích).

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, gia đình thuộc diện hộ nghèo không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: "Vật chứng vụ Hà Văn T bắt ngày 23/02/2023 (01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 197 viên nén màu hồng = 19,11 gam; 01(một) túi

nilon màu xanh bên trong chứa 167 viên nén màu hồng = 16,11 gam và vỏ gói niêm phong ban đầu " *(kết luận giám định số 455/24.02.2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là ma túy; loại Methamphetamine)*; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hà Văn T, ngày 23/2/2023. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo và bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biết khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, do đó bị cáo thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí.

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn T tại khu vực biên giới thuộc bản P, xã L, huyện Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Thời hạn tạm giam của bị cáo Hà Văn T còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: "Vật chứng vụ Hà Văn T bắt ngày 23/02/2023 (01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 197 viên nén màu hồng = 19,11 gam; 01(một)

túi nilon màu xanh bên trong chứa 167 viên nén màu hồng = 16,11 gam và vỏ gói niêm phong ban đầu ” *(kết luận giám định số 455/24.02.2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là ma túy; loại Methamphetamine)*; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hà Văn T, ngày 23/2/2023.

3. Về án phí : Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh